

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày: 18-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Lê Hồng Nhung;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/HSST - QĐ, ngày 8 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998; tại xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: La Ha; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Quàng Văn S, 43 tuổi; con bà: Lò Thị S, 44 tuổi; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; tại xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: La Ha; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn P, 56 tuổi; con bà: Lò Thị L, 48 tuổi; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***) Những người bị hại:**

1. Lò Văn P; Tên gọi khác: Quàng Văn P;

Địa chỉ: Bản H, xã LT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. Lò Văn Th;

Địa chỉ: Bản H, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28-4-2017, Quàng Văn T1, Quàng Văn T, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn Q, Quàng Văn M đều trú tại: Bản H, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cùng nhau đến ăn cơm, uống rượu tại gia đình ông Quàng Văn S; trú tại bản H, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi uống rượu say thì L và Q có lời qua tiếng lại và đã vật lộn với nhau nhưng chưa gây thương tích. Lúc này Lò Văn H nhìn thấy nên vào can ngăn kéo L ra, nghĩ H đánh mình nên L quay lại giằng co, vật lộn với H. Thấy L và H đánh nhau, T1 và T cùng đến giúp sức cho L nhưng H đã kịp bỏ chạy khỏi nhà ông S. Thấy H bỏ chạy, T1 và L đuổi theo H về nhà H (cách đó khoảng 100m) nhưng không tìm thấy H. Nên T1 và L đã dùng khúc củi đập phá làm hỏng một số bát đĩa, dụng cụ nấu ăn của gia đình H, rồi quay về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, ông Lò Văn P tên gọi khác là Quàng Văn P (là bố đẻ của H), bà Lò Thị B (là mẹ đẻ của H) và anh Lò Văn Th (là em trai của H) đi làm nương về thấy đồ đạc, tài sản của gia đình bị đập phá, hỏi những người hàng xóm thì được biết là Quàng Văn T1 và Lò Văn L đã đến nhà đập phá tài sản của gia đình mình. Do vậy Lò Văn Th đã cầm theo một con dao và một đòn gỗ cùng ông Lò Văn P, bà Lò Thị B đến nhà ông Quàng Văn S. Khi đến cách nhà ông S khoảng 30m, ông P hô to: “đứa nào vừa đập phá nhà tao, tí tao đi gọi Trưởng bản”. Thấy Th cầm dao nên T1 bảo Th bỏ dao xuống. Bà B đã giằng co với Th để lấy con dao từ tay Th nhưng Th không cho nên con dao rơi vào cổ chân trái bà B làm bà B bị thương nhẹ. Thấy mẹ mình bị thương, Th đã bỏ dao xuống. Cùng lúc đó T1 chạy đến đâm vào đầu Th hai phát, Th cầm đòn gỗ vụt vào hông T1 hai phát. Bị Th dùng gậy vụt nên T1 bỏ chạy về phía ông P và đâm hai phát vào ngực ông P. Lúc này T đang đứng trên sân nhà thấy L và T1 đánh nhau với bố con ông P, nên chạy vào bếp lấy một con dao đầu tù dài 31 cm rộng 3,6 cm chạy đến chém một phát vào đỉnh đầu bên trái ông P. Hậu quả làm ông P ngã úp mặt xuống đất. Thấy ông P bị chém Th quay lại định chạy sang chỗ ông P thì L cầm 01 hòn đá kích thước 13cm x 9cm đập một phát vào phía sau gáy của Th làm Th bị ngã. Sau khi gây thương tích cho ông P và anh Th thì L, T, T1 bỏ chạy về nhà. Còn ông P, anh Th được những người dân xung quanh đưa đi sơ cứu vết thương tại trạm y tế xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Sau đó đi chữa trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Về hậu quả thương tích:

- Thương tích của ông Lò Văn P do Quàng Văn T gây ra được xác định như sau:

+ Tại vùng đỉnh trái có 01 vết sẹo màu nâu, chưa cắt chỉ, kích thước 2,7 cm x 0,3 cm đáy chắc.

+ Tại vùng gò má phải có 01 vết sẹo mờ màu nâu, sẹo phẳng, kích thước 1,2 x 0,3 cm.

- Thương tích của Lò Văn Th do Lò Văn L gây ra được xác định như sau:

+ Tại vị trí cằm trái có 02 vết sẹo màu nâu, sẹo phẳng, vết 01 kích thước 02 cm x 0,6 cm, vết 2 kích thước 1 cm x 0,5 cm.

+ Tại vùng đỉnh cằm trái có 01 vết sẹo màu nâu, sẹo phẳng, kích thước 1 cm x 0,5 cm. (BL 21;158 – 159 HS).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 62/TgT, ngày 5-6-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu số lượng ít, kích thước nhỏ (xếp 2 %).

- Mề bả ngoài xương hộp sọ vùng đỉnh trái (xếp 5 %).

Tổng thương tích là 6,9%, làm tròn 7 %.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 69/TgT, ngày 19-6-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu số lượng ít, kích thước nhỏ (xếp 3 %)

- Chấn động não điều trị ổn định (xếp 3 %).

Tổng thương tích là 5,91%, làm tròn 6 %.

Về bồi thường dân sự:

- Người bị hại Lò Văn P yêu cầu bị cáo Quảng Văn T bồi thường tiền thuốc men, chi phí viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập... tổng cộng là 34.000.000^d, bị cáo Quảng Văn T đã bồi thường trước cho ông Lò Văn P số tiền là 4.000.000^d, còn phải bồi thường tiếp số tiền là 30.000.000^d. Ngoài ra người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người bị hại Lò Văn Th yêu cầu bị cáo Lò Văn L bồi thường tiền thuốc men, chi phí viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập... tổng cộng là 17.000.000^d, bị cáo Lò Văn L đã bồi thường trước cho Lò Văn Th số tiền là 10.400.000^d, còn phải bồi thường thêm số tiền là 6.600.000^d. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 172/KSĐT, ngày 20-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L phạm tội: Cố ý gây thương tích

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-12-2017).

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-12-2017).

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo và những người bị hại.

- Bị cáo Quàng Văn T tự nguyện bồi thường tiền thuốc men, chi phí viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập... tổng cộng là 25.000.000^d cho người bị hại Lò Văn P. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền là 4.000.000^d, còn phải bồi thường tiếp số tiền là 21.000.000^d. (Ngày 30-01-2018 bồi thường là 10.000.000^d; ngày 30-3-2018 bồi thường tiếp 11.000.000^d).

- Bị cáo Lò Văn L tự nguyện bồi thường tiền thuốc men, chi phí viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập... tổng cộng là 16.400.000^d cho người bị hại Lò Văn Th. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền là 10.400.000^d, còn phải bồi thường tiếp số tiền là 6.000.000^d.

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá màu nâu, 01 chiếc gậy gỗ và 01 con dao bằng kim loại.

Các bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn L là hộ nghèo, do vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của bị các Quàng Văn T, Lò Văn L: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ý kiến của người bị hại Lò Văn P, Lò Văn Th nhất trí như sự tự nguyện thoả thuận của các bị cáo bồi thường số tiền chi phí cứu chữa và bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 28-4-2017, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình nên Quảng Văn T; trú tại: Bản H, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi dùng dao bằng kim loại, đầu tù dài 31 cm, rộng 3,6 cm chém một phát vào đỉnh đầu bên trái của người bị hại Lò Văn P (người cùng bản) gây thương tích với tỷ lệ 7%. Lò Văn L, trú tại: Bản H, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã dùng một hòn đá kích thước 13 cm x 9 cm đập một phát vào vùng đầu phía sau gáy của người bị hại Lò Văn Th (người cùng bản) gây thương tích với tỷ lệ 6%.

[3]. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, của những người bị hại tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L phạm tội: Cố ý gây thương tích. Vi phạm điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 104 BLHS quy định;

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11 % nhưng trường hợp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

a) dùng hung khí nguy hiểm, hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người.

.....

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L cố ý gây thương tích cho người khác, đã dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp tác động vào cơ thể của những người bị hại, hậu quả xảy ra làm cho người bị hại Lò Văn P bị thương tích 7% và người bị hại Lò Văn Th bị thương tích 6%. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Cần vận dụng điểm khoản 1 điều 104 BLHS đối với các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho những người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

[7]. Xét đơn xin hưởng án treo có bảo lãnh của gia đình và của chính quyền địa phương của các bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn L. Và lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay đều đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Nay HĐXX xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS nên cần được chấp nhận. Không cần cách ly các bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn L ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của các bị cáo phối hợp với gia đình các bị cáo được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo. Vận dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh, phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trong giai đoạn hiện nay đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta, giúp cho các bị cáo được trở lại cộng đồng thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo.

[8]. Các bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn L đang tại ngoại, thời gian thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[9]. Đối với Quàng Văn T1 đã có hành vi dùng tay đâm vào ngực người bị hại Quàng Văn Pành nhưng chưa gây thương tích. Hành vi của Quàng Văn Tiến đã vi phạm điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định số: 167, ngày 12-11-2013 của Chính phủ. Do vậy ngày 6-11-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Quàng Văn T1 về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.(BL 224 HS).

[10]. Đối với hành vi Quàng Văn T1, Lò Văn L đến nhà ông Quàng Văn P và đập phá một số tài sản gồm: bát, đĩa và dừa tre. Qua giám định xác định thiệt hại là 230.000^d. Do giá trị tài sản chưa đến 2.000.000^d nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quàng Văn T1 và Lò Văn L. (BL 162,163 HS).

[11]. **Về bồi thường dân sự:** Chấp nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L và những người bị hại Lò Văn P, Lò Văn Th như sau:

Bị cáo Quảng Văn T tự nguyện bồi thường tiền thuốc men, chi phí viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập... cho người bị hại Lò Văn P tổng cộng là 25.000.000^d. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền là 4.000.000^d, còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại Lò Văn P số tiền là 21.000.000^d. Phương thức thanh toán được chia là hai lần. Thời hạn thanh toán lần thứ nhất bị cáo Quảng Văn T phải bồi thường cho người bị hại Lò Văn P số tiền: 10.000.000^d vào ngày 30-01-2018. Thời hạn thanh toán lần thứ hai bị cáo Quảng Văn T phải bồi thường tiếp cho người bị hại Lò Văn P số tiền: 11.000.000^d vào ngày 30-03-2018.

Bị cáo Lò Văn L tự nguyện bồi thường tiền thuốc men, chi phí viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập... cho người bị hại Lò Văn Th tổng cộng là 16.400.000^d. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền là 10.400.000^d, còn phải bồi thường tiếp số tiền là 6.000.000^d. Vận dụng Điều 42 BLHS và Điều 585, Điều 590 BLDS.

[12]. Về vật chứng vụ án: 01 cục đá màu nâu, 01 chiếc gậy gỗ và 01 con dao bằng kim loại là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

[13]. Gia đình các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2017 (BL số 208, 209 HS). Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho các bị cáo. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L phạm tội: Cố ý gây thương tích.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18-12-2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18-12-2017.

Giao các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L cho UBND xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 585, Điều 590 BLDS. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L và những người bị hại Lò Văn P, Lò Văn Th như sau:

Bị cáo Quảng Văn T bồi thường tiền thuốc men, chi phí viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập... cho người bị hại Lò Văn P tổng cộng số tiền là 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường trước cho người bị hại Lò Văn P số tiền là 4.000.000^d (Bốn triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 21.000.000^d (Hai mươi một triệu đồng). Phương thức thanh toán được chia là hai lần. Thời hạn thanh toán lần thứ nhất bị cáo Quảng Văn T phải bồi thường cho người bị hại Lò Văn P số tiền: 10.000.000^d (Mười triệu đồng) vào ngày 30-01-2018. Thời hạn thanh toán lần thứ hai bị cáo Quảng Văn T phải bồi thường tiếp cho người bị hại Lò Văn P số tiền: 11.000.000^d (Mười một triệu đồng) vào ngày 30-03-2018.

Bị cáo Lò Văn L bồi thường tiền thuốc men, chi phí viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập... cho người bị hại Lò Văn Th tổng cộng số tiền là 16.400.000^d (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường trước số tiền là 10.400.000^d (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 6.000.000^d (Sáu triệu đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày những người bị hại Lò Văn P, Lò Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cục đá màu nâu sáng không rõ hình, kích thước dài 13 cm, rộng 09 cm, cao 8,5cm.

- 01 chiếc gậy gỗ màu nâu, dài 77 cm, đường kính đầu to là 3,3cm, đường kính đầu nhỏ là 2,5cm, giáp đầu nhỏ có 01 vết nứt dài 25cm.

- 01 con dao, phần lưỡi dao bằng kim loại đã rỉ sét màu nâu đen dài 31cm, bản dao rộng nhất là 3,6cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 20cm, đường kính cán dao là 03cm.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS: Các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn L, những người bị hại Lò Văn P, Lò Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương